Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ BẢO LƯU

2. Ngày tháng năm sinh: 03/06/1981 ; Nam ☑ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 950 Nguyễn Kiệm, P3, Gò Vấp, TPHCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 950 Nguyễn Kiệm, P3, Gò Vấp, TPHCM

Điện thoại nhà riêng: 028.38958905; Điện thoại di động: 0857323868; E-mail: lebaoluu@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 09 năm 2020: Giảng viên, Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa Y học cổ truyền, Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở

Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Trưởng bộ môn, Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa Y học cổ truyền, Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược TP. HCM, Khoa Y học cổ truyền, Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, P11, Q5, TPHCM

Điện thoại cơ quan: 028.38558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: 105729200705000012; ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Trung Y Dược Quảng Châu, Trung Quốc

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: 105721201002007662; ngành: Y học; chuyên ngành: Y học cổ truyền; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Trung Y Dược Quảng Châu, Trung Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 06 năm 2018; số văn bằng: 105729201801150268; ngành: Y học; chuyên ngành: Y học cổ truyền; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Trung Y Dược Quảng Châu, Trung Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Cơ sở lý luận Y học cổ truyền; Các bài thuốc Y học cổ truyền

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Trường;
- Đã công bố 31 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 07, trong đó 07 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen Bộ trưởng Bộ y tế năm học 2021-2022. Quyết định số 865/QĐ-BYT ngày 17/02/2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, khiêm tốn, trung thực, giản dị, và quy phạm của người giảng viên trong công tác giảng dạy. Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tập thể xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Về hoạt động đào tạo: Hoàn thành vượt mức khối lượng công việc giảng dạy. Tích cực, chủ động, khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên Y học cổ truyền đại học và sau đại học. Đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm mọi quy chế giảng dạy, quy chế thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng sinh viên, học viên. Tham gia giảng dạy các khóa đào tạo y khoa liên tục thuộc Khoa Y học cổ truyền, chủ biên sách giáo trình Y học cổ truyền đại học và sau đại học. Luôn tích cực tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đổi mới đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền.

- Về nghiên cứu khoa học: Có năng lực nghiên cứu và đánh giá nghiên cứu. Tích cực tham gia công tác duyệt đề cương, đề án, chấm luận văn, chấm luận án, nghiệm thu kết quả nghiên cứu theo sự phân công của Khoa Y học cổ truyền, Phòng Sau đại học. Có kinh nghiệm hướng dẫn luận văn CH và đang hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh. Có 24 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín ISI/Scopus, trong đó có 05 bài là tác giả liên hệ. Chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu cấp Trường.

- Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của người giảng viên. Tôi luôn xác định cần phải tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu, nỗ lực không ngừng trong mọi nhiệm vụ được giao để luôn xứng đáng là người giảng viên mẫu mực, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 06 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013					301,56		301,56/359,84/280
2	2013-2014					387,88		387,88/414,43/280
3	2014-2015					403,80		403,80/432,10/270

03 năm học cuối								
4	2022-2023			04		13,80	431,00	444,80/695,60/275
5	2023-2024					135,00	220,50	355,50/667,50/275
6	2024-2025					148,00	95,00	243,00/450,71/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Trung văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☑; Tại nước: Trung Quốc; Từ năm 2002 đến năm 2007
- Bảo vệ luận văn ThS ☑ ; Tại nước: Trung Quốc; Từ năm 2007 đến năm 2010
- Bảo vệ luận án TS ☑ hoặc TSKH ; tại nước: Trung Quốc ; Từ năm 2015 đến năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……..
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ……..…….

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Anh văn A

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Vi Đại Phúc		HVCH	X		2019-2021	ĐHYD TP. HCM	26, 01, 2022/ 443/2021/ThS/ ĐHYD
2	Phan Hồng Sơn		HVCH	X		2019-2021	ĐHYD TP. HCM	26, 01, 2022/ 446/2021/ThS/ ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Y dịch	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2021/ISBN: 978-604-73-8678-9	07	Chủ biên	56-81	825/QĐ-ĐHYD
2	Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2023/978-604-73-9871-3	07	Chủ biên	39-92; 178-224; 242-256; 322-358	826/QĐ-ĐHYD
3	Phương tễ học	GT	NXB Y học 2021/ISBN: 978-604-66-4965-6	07	Chủ biên	01-35; 59-87; 105-113; 185-212	827/QĐ-ĐHYD
4	Thực tập cộng đồng	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2022/ ISBN: 978-604-73-8832-5	07	Chủ biên	73-82	829/QĐ-ĐHYD
5	Tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền Việt Nam	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2022/ ISBN: 978-604-73-9386-2	07	Chủ biên	54-63; 122-130	830/QĐ-ĐHYD
6	Y học cổ truyền cơ sở	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2023/ ISBN: 978-604-479-153-1	01	Chủ biên	01-125	2281/QĐ-ĐHYD

7	Phương tễ II-Các bài thuốc Nam	GT	NXB Đại học quốc gia TPHCM 2024/ISBN: 978-604-479-581-2	08	Chủ biên	01-14; 187-217	1386/QĐ-ĐHYD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [0]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
…					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Khảo sát mối liên quan giữa các dạng thể chất Y học cổ truyền và đặc điểm thiệt chẩn của sinh viên khoa Y học cổ truyền - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	CN	249/2024/HĐ-ĐHYD Đại học Y Dược TPHCM	08/2024 – 08/2025	29.04.2025/ Khá
2	Khảo sát kiến thức người dân Thành phố Thuận An - Tỉnh Bình Dương về tăng huyết áp theo Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại	CN	251/2024/HĐ-ĐHYD Đại học Y Dược TPHCM	08/2024 – 08/2025	29.04.2025/ Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Tổng quan về thuốc Y học cổ truyền trong điều trị loãng xương	3		Tạp chí Y học TP.HCM/ ISSN 1859-1779			18, 1, 255 -259	01/2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Bushen-Yizhi Formula Alleviates Neuroinflammation via Inhibiting NLRP3 Inflammasome Activation in a Mouse Model of Parkinson's Disease	12		Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine/ ISSN 1741-427X, 1741-4288	ISI, Scopus (IF 1.964, Q3) Doi: 10.1155/2018/3571604	22	1-12	08/2018
2	Astragaloside IV ameliorates motor deficits and dopaminergic neuron degeneration via inhibiting neuroinflammation and oxidative stress in a Parkinson's disease mouse model	14		International Immunopharm-acology/ ISSN 1567-5769, 1878-1705	ISI, Scopus (IF 3.943, Q1) Doi: 10.1016/j.intimp.2019.05.036	78	1-12	10/2019
3	Tác dụng hướng sinh dục nam của cao chiết nước phối hợp Ba kích, Dâm dương hoắc, Tơm trơng trên chuột nhắt đực đã cắt 2 tinh hoàn	3		Tạp chí Y học TP.HCM/ ISSN 1859-1779			25, 5 , 228-235	07/2021

4	Nghiên cứu tác dụng kháng viêm khi kết hợp Hoàn khu phong trừ thấp Neutolin và meloxicam trên chuột nhắt trắng	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			516, 1, 102-106	07/2022
5	基于血流剪切力与炎性反应探讨当归补血汤治疗动脉粥样硬化的作用机制	7		中药新药与临床药理/ISSN 1003-9783	IF 1.26 www.cnki.net	14	33, 6, 786-793	06/2022
6	The Vietnamese version of the constitution in Chinese medicine questionnaire (CCMQ): validity and reliability	6		Tạp chí MedpharmRes/ ISSN 2615-9139			6, 2, 18-27	04/2022
7	A study on traditional medicine body constitution types in residential community of District 4, Ho Chi Minh City	5		Tạp chí MedpharmRes/ ISSN 2615-9139			6, 3, 37-43	02/2022
8	Khảo sát sự thay đổi huyết áp và tần số tim của nhĩ châm huyệt thần kinh tự chủ (AH6) và huyệt dưới vỏ (AT4) khi thực hiện nghiệm pháp kích thích thụ thể lạnh trên người tình nguyện khỏe mạnh	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			525, Số chuyên đề, 39-47	04/2023
9	Khảo sát tác dụng thay đổi nhiệt độ bề mặt da khi nhĩ châm huyệt ngón tay trên người khỏe mạnh	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			525, Số chuyên đề, 48-58	04/2023
10	Khảo sát nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên khoa YHCT – Đại	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			525, Số chuyên đề, 177-187	04/2023

	học Y dược TP. Hồ Chí Minh về ngành học Y học cổ truyền							
11	Mối liên quan giữa tính hàn nhiệt và thành phần dinh dưỡng cơ bản của một số thực phẩm ở Việt Nam	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			525, Số chuyên đề, 197-202	04/2023
12	Nghiên cứu đánh giá và phân tích có hệ thống các loại thảo dược hỗ trợ điều trị rối loạn trí nhớ dựa trên tài liệu YHCT Việt Nam	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			525, Số chuyên đề, 203-211	04/2023
13	Association of traditional medicine body constitution types with five chronic diseases in Ho Chi Minh city	5	X	Clinical Epidemiology and Global Health/ ISSN 2213-3984	ISI, Scopus (IF 2.6, Q2) https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2213398423001276#:~:text=The%20majority%20are%20%E2%80%9COther%20jobs,the%20most%20common%20(53.1%25).		22, 1-5	06/2023
14	Association between Traditional Medicine Body Constitution types and Body Mass Index of students at the University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City	5	X	Obesity Medicine/ ISSN 2451-8476	Scopus (IF1.57, Q3) https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2451847623000362		43, 1-7	09/2023
15	Nghiên cứu đánh giá và phân tích có hệ thống các loại thảo dược hỗ trợ điều trị hen phế quản dựa trên tài liệu YHCT	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			530, Số chuyên đề, 80-89	09/2023
16	Khảo sát các hội chứng YHCT trên người bệnh nhồi	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/			530, Số chuyên	09/2023

	máu não giai đoạn phục hồi sớm dựa trên thang điểm K-SPI-STROKE			ISSN 1859-1868			đề, 90-102	
17	Các dạng thể chất Y học cổ truyền trên người bệnh có hội chứng chuyển hóa	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			530, 2, 68-72	09/2023
18	Khảo sát các dạng thể chất theo Y học cổ truyền trên bệnh nhân đột quỵ não	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			530, 2, 226-230	09/2023
19	Khảo sát các đặc điểm thể chất Y học cổ truyền trên bệnh nhân vảy nến mảng	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			530, 2, 292-296	09/2023
20	Investigating the traditional medicine shoulder pain (Jian Tong) characteristics in patients with ischaemic stroke in the early rehabilitation phase	6	X	Heliyon/ ISSN 2405-8440	ISI, Scopus (IF 4, Q1) Doi: 10.1016/j.heliyon.2024.e24626		10, 1-12	01/2024
21	Tình hình sử dụng các phương pháp điều trị Y học cổ truyền trên người bệnh thoái hoá cột sống cổ	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			535, 1, 123-128	02/2024
22	Tình hình sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền điều trị liệt mặt ngoại biên nguyên phát	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			535, 1, 258-262	02/2024
23	Tình hình sử dụng các phương pháp điều trị y học cổ truyền trên người bệnh đau thần kinh tọa	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868			535, 1, 329-334	02/2024
24	Survey of the characteristics of numbness in ischemic stroke patients: a cross-	7	X	Tạp chí MedpharmRes/ ISSN 2615-9139			8, 1, 39-51	03/2024

	sectional study in the early rehabi-litation phase							
25	Correlation between students' traditional medicine body constitution types and their quality of life	5	X	Clinical Epidemiology and Global Health/ ISSN 2213-3984	ISI, Scopus (IF 2.3, Q2) https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2213398424002653		29, 1-6	08/2024
26	Khảo sát sự thay đổi nhiệt độ bề mặt da khi nhĩ châm huyệt gối trên người tình nguyện khỏe mạnh	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v542i2.11070		542, 2, 87-91	09/2024
27	Khảo sát đặc điểm các hình thái đắc khí khi nhĩ châm huyệt gối trên người tình nguyện khỏe mạnh	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN 1859-1868	https://doi.org/10.51298/vmj.v542i2.11106		542, 2, 225-229	09/2024
28	Survey on the relationship between tongue characteristics and traditional medicine body constitution types in students	5	X	Vietnam Journal of Community Medicine/ ISSN 2354-0613	https://doi.org/10.52163/yhc.v65i13.1803		65, 109-116	11/2024
29	Survey on the knowledge of hypertension according to traditional medicine combined with modern medicine among the population of Thuan An city, Binh Duong province	5	X	Vietnam Journal of Community Medicine/ ISSN 2354-0613	https://doi.org/10.52163/yhc.v65i13.1868		65, 169-173	11/2024

30	Survey on the herbal combinations in traditional Vietnamese medicine formulas for obesity treatment based on literature	4	X	Obesity Medicine/ ISSN 2451-8476	Scopus (IF1.57, Q3) https://doi.org/10.1016/j.obmed.2025.100598		54, 1-13	02/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 ([13], [14], [20], [25], [30]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……..……

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

…..……..……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Bảo Lưu